

Số: 348/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Vì Thị Phấn Đ, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Tuyên Quang

* Bị đơn: Anh Sầm Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vì Thị Phấn Đ và anh Sầm Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 20/9/2023 của UBND xã H, huyện M, tỉnh Sơn La - nay là UBND xã Đ, tỉnh Sơn La).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Sầm Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Sầm Đức P, sinh ngày 25/12/2022. Chị Vì Thị P1 Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vì Thị Phấn Đ và anh Sầm Văn T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vì Thị P1 Đ nhận chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000015961291 ngày 19/5/2026 của Công ty Cổ phần T1 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 193 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Vì Thị P1 Điện số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Sầm Văn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đ, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Huệ